

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

B

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (06 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)							
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.014196)	<ul style="list-style-type: none">- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	<ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp;- Qua dịch vụ bưu chính công ích;- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	<ul style="list-style-type: none">- Bộ luật Lao động năm 2019;- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;- Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; thành phần hồ sơ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.014197)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; - <i>Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i> 	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
3	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.014198)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân 	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; thành phần hồ sơ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	
4	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.014199)	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp gấp phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 600.000 đồng/01 giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng/01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định mức thu phí, lệ phí 	Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; thành phần hồ sơ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p>	
5	<p>Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p> <p>(1.014200)</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 450.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>- Bộ luật Lao động năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</p>	<p>Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; thành phần hồ sơ và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p>	
6	<p>Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.014201)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 450.000 đồng/01 giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản</p>	<p>Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý; thành phần hồ sơ, thời gian và yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- <i>Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i></p>	

Tổng số danh mục TTHC được công bố:

06 TTHC

Trong đó:

- Số TTHC sửa đổi, bổ sung:

Cấp tỉnh 06 TTHC

Cụ thể:

- Số TTHC thực hiện trực tiếp:

06 TTHC

- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:

06 TTHC

- Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến toàn trình:

06 TTHC